

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 25/2018/HSST

Ngày 20/7/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Khuyển.

Ông Nguyễn Văn Luận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2018/TLST - HS ngày 12 tháng 6 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Văn L**, sinh năm: 1957; Sinh tại: xã N, huyện H, tỉnh N; Nơi ĐKKHKT: thôn X, xã N, huyện H, tỉnh N; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn L (đã chết) và bà Lê Thị X (đã chết); Có vợ tên là Đỗ Thị N và có 04 con, lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đức Th**, sinh năm: 1988; Sinh tại: xã N, huyện H, tỉnh N; Nơi ĐKKHKT: thôn X, xã N, huyện H, tỉnh N; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Lương Thị C; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Th bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Họ và tên: **Đỗ Đình H**, sinh năm: 1991; Sinh tại: xã N, huyện H, tỉnh N; Nơi ĐKHKTT: thôn X, xã N, huyện H, tỉnh N; Nghề nghiệp: Thợ làm đá mỹ nghệ; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Đức Đ và bà Cao Thị Đ; Có vợ tên là Phạm Thúy P và có 01 con, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, sinh năm: 1972; Sinh tại: xã N, huyện H, tỉnh N; Nơi ĐKHKTT: thôn X, xã N, huyện H, tỉnh N; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn A và bà Đỗ Thị C; Có vợ tên là Đỗ Thị P và có 04 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 44/2008/HSST ngày 28/4/2008 của Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo D 3.000.000đ về tội: “*Đánh Bạc*”.

Bị cáo D bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Họ và tên: **Cao Văn T**, sinh năm: 1982; Sinh tại: xã N, huyện H, tỉnh N; Nơi ĐKHKTT: thôn X, xã N, huyện H, tỉnh N; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn T và bà Đỗ Thị T (đã chết); Có vợ tên là Nguyễn Thị L, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/3/2011 Công an huyện Hoa Lư ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị cáo T 1.500.000đ về hành vi “*Đánh Bạc*”.

Bị cáo T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

6. Họ và tên: **Đình Ngọc T**, sinh năm: 1979; Sinh tại: xã N, huyện H, tỉnh N; Nơi ĐKHKTT: thôn X, xã N, huyện H, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đình Văn Đ (đã chết) và bà Đỗ Thị A; Có vợ tên là Đình Thị Ng và có 03 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án: Tại bản án số 02/2016/HSST ngày 28/01/2016 của Toà án Quân sự khu vực 2, Quân khu 3 xử phạt bị cáo T1 13.000.000đ về tội: “*Đánh Bạc*” bị cáo T chấp hành xong ngày 02/01/2018.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: - Tại bản án số 100/2009/HSST ngày 22/10/2009 của Toà án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo T 24 tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Ngày 13/6/2011 Công an phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị cáo T 1.000.000đ về hành vi “*Đánh Bạc*”.

Bị cáo T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

7. Họ và tên: **Đỗ Văn Ng**, sinh năm: 1969; Sinh tại: xã N, huyện H, tỉnh N; Nơi ĐKHKTT: thôn X, xã N, huyện H, tỉnh N; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn C (đã chết) và bà Trần Thị T; Có vợ tên là Nguyễn Thị M và có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 21/2010/HSST ngày 31/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo Ng 5.000.000đ về tội: “*Đánh bạc*”.

Bị cáo Ng bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đỗ Xuân Th, sinh năm 1966.

Trú tại: Thôn X, xã N, huyện H, tỉnh N. Vắng mặt.

Người làm chứng:

+ Anh Đỗ Khắc T, sinh năm 1988. Vắng mặt.

+ Đỗ Việt H, sinh năm 1988. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 06/01/2018, Nguyễn Đức Th sinh năm 1988, Đỗ Văn Ng sinh năm 1969, Đỗ Đình H sinh năm 1991, Nguyễn Văn D sinh năm 1972 và Lương Văn L sinh năm 1957 đều trú tại: xã N, huyện H, tỉnh N, đến nhà ông Đỗ Xuân Th, sinh năm 1966 ở thôn X, xã N, huyện H, tỉnh N để chia buồn việc con trai ông Th mới mất. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày Lương Văn L lấy bộ bài tú lơ khơ để trên kệ ở phòng khách nhà ông Th rủ mọi người “*làm tí liêng không*” tất cả đồng ý và ngồi xuống chiếu trải sẵn ở phòng khách nhà ông Th đánh bài ăn tiền dưới hình thức chơi “*liêng*”. Chơi được khoảng 15 phút, Đinh Ngọc T sinh năm 1979 và Cao Văn T sinh năm 1982 cùng trú tại xã N, huyện H đến cùng tham gia đánh bài ăn tiền. Cả bảy đối tượng đánh bài đến 21 giờ 45 phút cùng ngày thì bị phòng cảnh sát hình sự công an tỉnh N phối hợp với công an xã N, huyện H bắt quả tang. Thu giữ số tiền trên chiếu bài tổng số là 2.300.000đ, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài và 01 chiếu cói KT (1,6 x 2)m các đối tượng dùng để ngồi đánh bài. Ngoài ra còn thu giữ trên người các đối tượng đánh bài tổng số

tiền là 17.360.000đ trong đó Nguyễn Đức Th 7.000.000đ, Đỗ Đình H là 3.000.000đ, Cao Văn T là 500.000đ, Nguyễn Văn D là 700.000đ, Lương Văn L là 1.200.000đ, Đinh Ngọc T là 2.960.000đ và Đỗ Văn Ng là 2.000.000đ. Quá trình điều tra đã xác định được số tiền thu giữ trong người của Nguyễn Đức Th, Đỗ Đình H, Cao Văn T, Nguyễn Văn D, Lương Văn L đều sử dụng vào mục đích đánh bài ăn tiền, khi chơi thua hết số tiền bỏ ra ban đầu (Th 200.000đ, Hiên 800.000đ, T 200.000đ và D 100.000đ) thì sẽ dùng số tiền trong người để tiếp tục chơi. Đối với số tiền thu giữ trong người của Đinh Ngọc T và Đỗ Văn Ng, quá trình điều tra Tiến, Ng khai nhận không sử dụng vào mục đích đánh bài ăn tiền, nếu chơi thua hết số tiền bỏ ra ban đầu (T 500.000đ, Ng 500.000đ) sẽ không chơi nữa. Tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bài ăn tiền là **14.700.000đ** trong đó: Nguyễn Đức Th 7.200.000đ, Đỗ Đình H 3.800.000đ, Lương Văn L 1.200.000đ, Cao Văn T 700.000đ, Nguyễn Văn D 800.000đ, Đinh Ngọc T 500.000đ và Đỗ Văn Ng 500.000đ.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận hình thức đánh bạc như sau: Dùng bộ tứ lơ khơ 52 quân bài được chia đều cho mỗi người 03 quân bài trước mỗi ván bài, mỗi người phải đặt xuống số tiền 10.000đ gọi là "*đóng gà*", sau khi lên bài mỗi người được đặt thêm tiền gọi là "*tố*" mỗi lần "*tố*" tối đa là 100.000đ ai không theo là thua và mất hết số tiền đặt ban đầu, ai theo thì độ bài, người thắng sẽ được toàn bộ số tiền "*đóng gà*" và số tiền "*tố*" của những người còn lại. Việc phân định thắng thua dựa trên kết quả độ bài, to nhất là "*sáp*" (ba quân bài theo hàng ngang to nhất là ba quân "*A*", tiếp theo là đến "*liêng*" (ba quân bài theo hàng dọc to nhất là Q, K, A, tiếp đến "*bộ đội*" là ba quân bài J, Q, K không theo hàng dọc mà to nhất là K, K, Q và cuối cùng là tính "*nước*" (lấy hàng đơn vị của tổng 03 quân bài để tính cao nhất là 9 "*nước*" thấp nhất là 0 "*nước*", khi ngang điểm thì lấy các chất quân bài để độ theo thứ tự Rô, Cơ, Tép, Bích.

Tại bản cáo trạng số 25/CT - VKS - HL ngày 08/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố các bị cáo Lương Văn L, Nguyễn Đức Th, Đỗ Đình H, Nguyễn Văn D, Cao Văn T, Đinh Ngọc T và Đỗ Văn Ng về tội: "**Đánh bạc**" theo khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Phiên toà hôm nay, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Lương Văn L, Nguyễn Đức T, Đỗ Đình H, Nguyễn Văn D, Cao Văn T, Đinh Ngọc T và Đỗ Văn Ng phạm tội : "**Đánh bạc**".

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lương Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn tính từ ngày UBND xã Ninh Vân nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Ninh Vân giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ hàng tháng của bị cáo L trong thời gian chấp hành án.

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt Nguyễn Đức Th từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; Đỗ Đình H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng: khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn D từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng: khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đỗ Văn Ng từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo Th, bị cáo H, bị cáo D và bị cáo Ng. Tính từ ngày UBND xã Ninh Vân nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo cho UBND xã Ninh Vân giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng của các bị cáo Th, bị cáo H, bị cáo D và bị cáo Ng trong thời gian chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo Th, bị cáo H, bị cáo D và bị cáo Ng, mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng nộp ngân sách Nhà Nước.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Cao Văn T từ 20 đến 25 triệu đồng nộp ngân sách Nhà Nước.

- Áp dụng: khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s, x khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đinh Ngọc T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu cói KT (1,6 x 2)m.

+ Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 14.700.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an tỉnh Ninh Bình, cơ quan điều tra công an huyện Hoa Lư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng qui định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lương Văn L, Nguyễn Đức Th, Đỗ Đình H, Nguyễn Văn D và Đỗ Văn Ng đều thừa nhận vào tối ngày 06/01/2018, đến nhà ông Đỗ Xuân Thở thôn X, xã N, huyện H, tỉnh N, để hỏi thăm con trai ông Th mới mất. Đến Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo bị cáo ngồi chơi đánh bài ăn tiền, tại phòng khách nhà ông Th đánh bài ăn tiền với hình thức chơi “*Liêng*”. Đánh được khoảng 15 phút, thì bị cáo T1 và bị cáo T đến tham gia chơi cùng. Tất cả các bị cáo Th, H, D và Ng đều quanh co khai nhận không nhớ, không biết ai là người khởi xướng và ai là người lấy bộ bài tú lơ khơ để trên kệ phòng khách nhà ông Th xuống để đánh bài ăn tiền, bị cáo L bị ung thư vòng họng khó nói đã phải viết ra giấy khẳng định mình không phải là người khởi xướng, mà thời điểm đó bị cáo đang đánh “*chắn*”, ở phòng khách nhà ông Th, khi các bị cáo ngồi xuống đánh “*Liêng*”, thì bị cáo sang chơi cùng, bị cáo T1 thừa nhận đến sau khoảng 30 phút nên không biết ai là người khởi xướng và lấy bộ bài còn bị cáo T quanh co khai nhận đến sau cùng chơi bài được hai đến ba ván, thì bị phòng cảnh sát công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với công an xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư kiểm tra hành chính bắt quả tang. Hội đồng xét xử công bố lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như biên bản hỏi cung của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, các bị cáo mới thừa nhận lời khai tại cơ quan điều tra và tại Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư là đúng, các bị cáo không bị ép cung, hay nhục hình. Hội đồng xét xử công bố biên bản kiểm tra hành chính (BL số 103) và các lời khai của những người làm chứng (BL 470 đến 485) các bị cáo đều khẳng định là đúng và không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Tổng số tiền các bị cáo bỏ ra đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi “*Liêng*” là **14.700.000đ** đã đủ yếu tố cấu thành tội: “**Đánh bạc**”. Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 231 Bộ luật hình sự cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố là đúng người đúng tội.

[3] Trong vụ án này xét vai trò phạm tội của các bị cáo đều mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội, không có người đứng ra tổ chức lôi kéo thực hiện hành vi phạm tội mà chỉ mang tính chất bột phát.

- Đối với bị cáo Đinh Ngọc T, mặc dù là người tham gia đánh bạc sau nhưng bị cáo T có một tiền án, bản án số 02/2016/HSST ngày 28/01/2016 của Toà án Quân sự khu vực 2, Quân khu 3 xử phạt bị cáo T 13.000.000đ về tội: “*Đánh Bạc*” bị cáo T chấp hành xong ngày 02/01/2018 và có nhân thân xấu bản án số 100/2009/HSST ngày 22/10/2009 của Toà án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo T 24 tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, ngày 13/6/2011 Công an phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt bị cáo T 1.000.000đ về hành vi “*Đánh Bạc*”. Bị cáo T không lấy đó làm bài học sống có ích cho bản thân, mà vẫn lao vào con đường phạm tội mặc dù số tiền bị cáo T bỏ ra tham gia đánh bạc có 500.000đ và là người tham gia sau, nhưng với một tiền án chưa được xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và nhân thân xấu nên bị cáo T phải chịu mức hình phạt thích đáng do hành vi phạm tội của mình gây ra. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bố bị cáo T, là liệt sỹ đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T được qui định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn D bỏ ra số tiền 800.000đ và bị cáo Đỗ Văn Ng bỏ ra số tiền 500.000đ để đánh bạc, nhưng bị cáo D và bị cáo Ng có nhân thân xấu. Bị cáo D phạm tội: “*đánh bạc*” tại bản án số 44/2008/HSST ngày 28/4/2008 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 3.000.000đ đã được xóa án tích, bị cáo Ng phạm tội: “*đánh bạc*” tại bản án số 21/2010/HSST ngày 31/8/2010 Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt 5.000.000đ đã được xóa án tích nên bị cáo D và bị cáo Ng phải chịu mức hình phạt cáo hơn bị cáo Nguyễn Đức Th và bị cáo Đỗ Đình H.

Đối với bị cáo Lương Văn L là người khởi xướng hành vi phạm tội đánh bạc ăn tiền, nhân thân tốt lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền bỏ ra đánh bạc 1.200.000đ không lớn. Bản thân bị cáo trên 60 tuổi, hiện đang mắc bệnh hiểm nghèo ung thư vòng họng gần 10 năm nay, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo L ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp để bị cáo và gia đình có điều kiện điều trị bệnh cho bị cáo.

Đối với bị cáo Th bỏ ra số tiền 7.200.000đ và bị cáo H bỏ ra số tiền 3.800.000đ, nhân thân tốt lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Th và bị cáo H phải chịu mức hình thấp hơn các bị cáo khác trong vụ án này.

Đối với bị cáo T bỏ ra số tiền 700.000đ là người tham gia đánh bạc ăn tiền sau, cùng với bị cáo T1, nhân thân xấu, ngày 29/3/2011 Công an huyện Hoa Lư ra quyết định xử lý vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, bị cáo T đã chấp hành nộp phạt ngày 31/3/2011, nên bị cáo T phải chịu mức hình phạt thích đáng về hành vi phạm tội của mình.

Trong vụ án này bị cáo L, đã trên 60 tuổi hiện đang bị bệnh ung thư vòng họng giai đoạn cuối, bị cáo D và bị cáo T có bố là thương binh, nên các bị cáo được các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đều quanh co, đùn đẩy trách nhiệm không thừa nhận ai là người khởi xướng và lấy bộ bài trên kệ phòng khách nhà ông Th xuống thực hiện hành vi đánh bài ăn tiền và thời gian tham gia đánh bài nên các bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với ông Đỗ Xuân Th, là chủ nhà để cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình. Quá trình điều tra, các bị cáo đều khai nhận tối ngày 06/01/2018 các bị cáo đến nhà ông Th hỏi thăm chia buồn đám hiếu con trai ông Th, ông Th không có ở nhà, nên các bị cáo đã tự ý đánh bài ăn tiền, khi ông Thịnh về đã yêu cầu các bị cáo dừng việc đánh bài ăn tiền, nhưng các bị cáo vẫn tiếp tục đánh. Bản thân ông Th khai cũng không thu bắt kỳ khoản tiền nào của các bị cáo, nên không đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm đối với ông Th.

Ngoài ra trong vụ án này phòng cảnh sát hình sự công an tỉnh Ninh Bình, còn bắt quả tang Lương Văn Th sinh năm 1984 cùng một số đối tượng khác đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh “*Chấn*” tại nhà ông Đỗ Xuân Th, cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định khởi tố vụ án khởi tố bị can đối với Lương Văn Th để xử lý theo một vụ án khác là có căn cứ.

[4] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác định số tiền 2.900.000đ thu giữ của bị cáo T1 và 2.000.000đ thu giữ của bị cáo Ng, không dùng số tiền vào mục đích đánh bạc, nên cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho bị cáo T1 và bị cáo Ng là phù hợp.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu cói KT (1,6 x 2)m đã dùng làm công cụ đánh bạc. Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 14.700.000đ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

[5] Về án phí: Các bị cáo Lương Văn L, Nguyễn Đức Th, Đỗ Đình H, Nguyễn Văn D, Cao Văn T, Đinh Ngọc T và Đỗ Văn Ng , phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 331 và thời hạn kháng cáo theo qui định Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bởi các lễ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Các bị cáo Lương Văn L, Nguyễn Đức Th, Đỗ Đình H, Nguyễn Văn D, Cao Văn T, Đinh Ngọc T và Đỗ Văn Ng phạm tội: **“Đánh bạc”**.

Áp dụng: khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lương Văn L 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20/7/2018. Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo L có trách nhiệm phối hợp với UBND xã N giám sát giáo dục bị cáo L. Trong thời gian thử thách bị cáo L cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền Lương Văn L 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng: khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- Nguyễn Đức Th 07 (*bảy*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt tiền Nguyễn Đức Th 10.000.000đ (*mười triệu đồng*). sung quỹ Nhà nước.

- Đỗ Đình H 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt tiền Đỗ Đình H 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng: khoản 1 và khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn D 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt tiền Nguyễn Văn D 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng: khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Cao Văn T 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt tiền Cao Văn T 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng: khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm x khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đinh Ngọc T 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt tiền Đinh Ngọc T 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng: khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đỗ Văn Ng 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt tiền Đỗ Văn Ng 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu cói KT (1,6 x 2)m.

+ Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 14.700.000đ. Như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra công an huyện Hoa Lư với Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư ngày 11/6/2018 và giấy uỷ nhiệm chi ngày 11/6/2018.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lương Văn L, Nguyễn Đức Th, Đỗ Đình H, Nguyễn Văn D, Cao Văn T, Đinh

Ngọc T và Đỗ Văn Ng mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- Công an huyện;
- THA huyện;
- VKS huyện;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Đinh Xuân Tường